TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị **Lê Thị Thúy A,** sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: ấp MA, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp VK, xã VX, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Lê Thị Thúy A nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 25/01/2021 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Lê Thị Thúy A nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai thu số 0016415 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 hoàn trả cho chị A.

Buộc anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND xã VX, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 67/2012 quyển 01/2012 ngày 18/5/2012);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú